

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 97/2023/HS-ST
Ngày: 22/6/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hải

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Long
2. Ông Nguyễn Anh Đức

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Phương Thảo - Thư ký TAND huyện T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Bà Chu Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2023/HSST ngày 28/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXX-HSST ngày 14/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/HSST- QĐ ngày 29/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/HSST- QĐ ngày 12/6/2023 đối với các bị cáo:

1. HỒ THỊ D (tên gọi khác: Tuyết), sinh năm 1992; ĐKKH: Thôn C, xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang; Nơi ở: Xóm M, xã N, huyện T, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 9/12; con ông Hồ Văn M (c); con bà Thên Thị R; có 04 con sinh các năm 2012, 2016, 2018, 2021; Danh chỉ bản: 000000119, lập ngày 19/01/2023, Công an huyện T; **Tiền án, tiền sự:** 01 tiền án: Bản án số 94/2020/HS-ST ngày 26/6/2020, TAND huyện T, Thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chưa chấp hành án); Vụ án này, bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 16/01/2023; Hủy bỏ tạm giữ ngày 19/01/2023; Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Nghiêm Thị N – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội – Chi nhánh số 3. (có mặt)

2. ĐỖ VĂN T, sinh năm 1997; ĐKKH và ở tại: Thôn V, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 9/12; con ông Đỗ Văn L; con bà Nguyễn Thị C; Danh chỉ bản: 000000118, lập ngày 19/01/2023, Công an huyện T; **Tiền án, tiền sự:** Không; Vụ án này, bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam ngày 16/01/2023; Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an Thành phố Hà Nội; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN VĂN T, sinh năm 2001; ĐKKH và ở tại: Thôn T, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Văn T; con bà Trần Thị L; Danh chỉ bản: 000000117, lập ngày 19/01/2023, Công an huyện T; **Tiền án, tiền sự:** Không; Vụ án

này, bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ ngày 16/01/2023; Hủy bỏ tạm giữ ngày 19/01/2023; Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. NGUYỄN VĂN T, sinh năm 1993; ĐKKH và ở tại: Thôn L, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn N; con bà Đỗ Thị M (c); Vợ là: Hoàng Thị N; có 01 con sinh năm 2021; Danh chỉ bản: 000000116, lập ngày 19/01/2023, Công an huyện T; **Tiền án, tiền sự:** Không; Vụ án này, bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ ngày 16/01/2023; Hủy bỏ tạm giữ ngày 19/01/2023; Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. VŨ CHÍ C, sinh năm 1998; ĐKKH và ở tại: Tổ dân phố Phúc Thành, phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 9/12; con ông Vũ Văn Đức (c); con bà Vũ Thị Ngọc Dung; Danh chỉ bản: 000000115, lập ngày 19/01/2023, Công an huyện T; **Tiền án, tiền sự:** Không; Vụ án này, bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam ngày 16/01/2023; Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 Công an Thành phố Hà Nội; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***/Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Lương Ngọc Á, sinh năm 2003; ĐKKH: Thôn Bến, xã Văn Phương, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; nơi ở: Xóm Mới, xã Ngọc Hồi, huyện T, Hà Nội. (vắng mặt)

***/Người làm chứng:**

1. Anh Trần Đình D, sinh năm 1989; Trú tại: N, T, Hà Nội.
2. Anh Trương Văn T, sinh năm 1990; Trú tại: Đ, P, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 15/01/2023, Đỗ Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Vũ Chí C ngồi uống rượu và rủ nhau góp tiền mua ma túy loại “keo, ke” để cùng sử dụng. Các đối tượng thống nhất để T ứng tiền mua ma túy và tìm nơi sử dụng ma túy, sau khi sử dụng ma túy xong hết bao nhiêu tiền sẽ chia đều cho bốn người. T nhắn tin, gọi điện qua tài khoản messenger rủ Lương Ngọc Á đi sử dụng ma túy với nhóm của T. Ánh đồng ý và dùng điện thoại Iphone 12 Promax của Ánh điện thoại rủ Hồ Thị D là bạn của Ánh đi chơi ma túy cùng. T hỏi Ánh địa điểm sử dụng ma túy nhưng Ánh không biết nên Ánh đã cho T số điện thoại của D để T liên lạc trực tiếp. T sử dụng điện thoại Oppo có gắn sim số 0962850803 gọi đến số điện thoại 0974848028 của D nhờ D bố trí nơi sử dụng ma túy và mua hộ ma túy. D đồng ý và dùng điện thoại của D gọi điện cho đối tượng bán ma túy tên Thịnh để hỏi giá ma túy rồi báo lại cho T biết giá ma túy là 3.000.000 đồng/chỉ Ke, 300.000 đồng/viên keo. T đồng ý và bảo D mua cho nhóm của T 02 chỉ Ke, 04 viên Keo, T sẽ trả tiền cho D sau khi cả nhóm cùng nhau sử dụng ma túy. D đồng ý mua ma túy giúp T và các đối tượng hẹn

gặp nhau ở đầu đường xóm M, N, T, Hà Nội để cùng nhau đi sử dụng ma túy. Sau khi thống nhất với T, D gọi cho đối tượng Thịnh đặt mua 02 chỉ Ke với giá 3.000.000 đồng/chỉ, 04 viên kẹo với giá 300.000 đồng/viên và thỏa thuận sẽ trả tiền mua ma túy cho Thịnh sau. Trên đường đi bộ ra chỗ hẹn với nhóm của T, D đi đến khu vực đồng rác thuộc xóm M, N, T, Hà Nội là nơi cất giấu ma túy mà T chỉ cho D biết để lấy ma túy. Sau khi lấy được 01 túi nilon bên trong có 04 viên nén tròn màu nâu và 04 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, D cầm túi ma túy trong lòng bàn tay rồi đi bộ đến khu vực đầu đường xóm M và gặp Á, T, Công, T, T đang đứng chờ. Lúc này, T dùng điện thoại gọi xe taxi để cả nhóm đi chơi. Trong lúc chờ xe, Á gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên H và thuê 01 bộ loa đèn. Khi có người chở loa đèn đến, T đã lấy 500.000 đồng trả tiền thuê bộ loa đèn cho người này. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 16/01/2023, anh Trần Đình D là lái xe taxi, điều khiển xe ô tô BKS: 30A-608.22 do T gọi đến đón cả nhóm, các đối tượng bê bộ loa đèn để vào trong xe taxi và bảo anh D điều khiển xe ô tô đi dọc theo đường Quốc lộ 1A với mục đích tìm nơi sử dụng ma túy.

Hồi 00 giờ 26 phút, ngày 16/01/2023, tổ công tác Đại đội 2, Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động số 2, Trung đoàn Cảnh sát cơ động - Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên đường Quốc lộ 1A thuộc thôn Y, xã L, huyện T, Hà Nội phát hiện chiếc xe ô tô Toyota, BSK: 30A – 60822, trên xe chở theo nhiều đối tượng có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Lúc này trên xe ô tô có anh D là lái xe, T ngồi ở vị trí ghế phụ lái; ở hàng ghế thứ hai có D ngồi ghế bên trái, Ánh ngồi ở giữa và T ngồi bên phải; Công và T ngồi ở hàng ghế thứ ba. Khi thấy tổ công tác ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra, D quay người lại và cầm túi nilon ma túy ném vào người T đang ngồi ở ghế sau. Thấy vậy, T cầm túi nilon này ném trả lại cho D. Do sợ bị phát hiện, D hạ kính chắn gió ở cửa xe và lấy túi nilon ma túy thả xuống đất cạnh sườn bên trái của xe ô tô. Tổ công tác đã phát hiện và yêu cầu D xuống xe nhặt túi nilon lên giao nộp cho tổ công tác. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện bên trong túi nilon có 04 viên nén màu xám và 04 túi nilon nhỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tiếp tục kiểm tra D, T, T, T, Công, Ánh và anh D, tổ công tác không phát hiện và thu giữ gì. Tại chỗ, D khai nhận các viên nén và tinh thể màu trắng trong túi nilon là ma túy “kẹo, ke” D vừa mua để cùng các đối tượng Ánh, T, T, T và Công sử dụng nhưng chưa tìm được nơi sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an kiểm tra và phát hiện. Tổ công tác đã lập biên bản, thu giữ niêm phong tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu hồng có lắp sim số 0974848028 của D, 01 chiếc điện thoại di động Oppo màu xanh lắp sim số 0962850803 và 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu đen của T, 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu đen của Công, 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng của T, 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng của T, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax màu vàng của Ánh và 01 bộ loa đèn.

Ngày 16/01/2023, Cơ quan CSĐT – Công an huyện T đã ra Quyết định trưng

cầu giám định đối với 01 túi nilon bên trong chứa 04 viên nén tròn màu nâu và 04 túi nilon chứa tinh thể màu trắng đã thu giữ của Hồ Thị D.

Tại bản Kết luận giám định số 549A/KL-KTHS ngày 25/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 04 túi nilon đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 2,533 gam. 04 viên nén hình tròn màu nâu đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,678 gam. Cơ quan giám định đã sử dụng 0,120 gam Ketamine trong tổng số 2,533 gam và sử dụng 0,406 gam MDMA trong tổng số 1,678 gam thu của D để làm mẫu giám định, còn 2,413 gam Ketamine và 1,272 MDMA hoàn trả cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện T.

Xét nghiệm nước tiểu các đối tượng đều cho kết quả âm tính với chất ma túy. Khám xét khẩn cấp nơi ở của D không thu giữ được gì liên quan đến vụ án.

Tại Cơ quan Điều tra, Ánh, D, T, T, T và Công khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên. Lời khai của các đối tượng phù hợp với tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Điều tra thu thập được.

Lương Ngọc Á khai khi D và T gọi điện thoại, Á đang ở phòng trọ cùng D. Ánh nghe thấy D báo giá mua ma túy và T nhờ D mua 02 chỉ Ke, 04 viên Kẹo. Sau đó, Á đi ra ngoài và không biết D cùng T tiếp tục thỏa thuận như thế nào. Ánh không tham gia bàn bạc góp tiền mua ma túy, cũng không biết D mua ma túy của ai và D có mang theo ma túy khi lên xe ô tô hay không nên Cơ quan Điều tra không xử lý đối với Ánh.

Đối với đối tượng tên T, D không biết tên đầy đủ và địa chỉ của người này, D đã xóa số điện thoại liên lạc của Thịnh. Đối với 01 bộ loa đèn, Ánh đã hỏi thuê của một người phụ nữ tên H, Á không còn giữ thông tin liên lạc của người này, do vậy ngày 13/04/2023, Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định tách phần tài liệu có liên quan đến đối tượng T và bộ loa đèn để tiếp tục điều tra để xử lý sau.

Đối với anh Trần Đình D là lái xe taxi, không biết và không liên quan đến việc các đối tượng tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Điều tra không xử lý.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động Iphone của T và T không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 13/04/2023, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho T và T; T và T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu hồng của D, 01 chiếc điện thoại di động Oppo màu xanh của T và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax màu vàng của Á quá trình điều tra xác định là tài sản của các đối tượng trên sử dụng để liên lạc với nhau mua ma túy và hẹn nhau sử dụng ma túy.

Đối với điện thoại di động Iphone màu đen của T, điện thoại di động Iphone màu đen của Công là tài sản của các bị cáo và không liên quan đến vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKSTT ngày 27/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Hồ Thị D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Vũ Chí C và Đỗ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Hồ Thị D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Vũ Chí C

và Đỗ Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã công bố, thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Bà Nghiêm Thị Ns là người bào chữa cho bị cáo D có ý kiến: Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số và đang nuôi 04 con nhỏ, trong đó có con dưới 36 tháng tuổi, gia đình thuộc hộ nghèo nên đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và miễn án phí đối với bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Hồ Thị D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Vũ Chí C và Đỗ Văn T theo tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng số 69/CT-VKSTT ngày 27/4/2023 và đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 đối với bị cáo D; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo D với mức án từ 36 tháng tù đến 40 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 94/2020/HS-ST ngày 26/6/2020, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án. Xử phạt bị cáo T mức án từ 34 tháng đến 38 tháng tù; Xử phạt các bị cáo T, T, Công với mức án từ 32 tháng đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 04 bị cáo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo. Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone màu hồng của D, 01 điện thoại di động Oppo màu xanh của T. Trả lại bị cáo T 01 điện thoại Iphone màu đen. Trả lại bị cáo Công 01 điện thoại Iphone màu đen. Trả lại chị Ánh 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu vàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 26 phút ngày 16/01/2023, tại khu vực đường Quốc lộ 1A thuộc Yên Phú, Liên Ninh, T, Hà Nội, khi Hồ Thị D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Vũ Chí C và Đỗ Văn T đang tàng trữ trái phép 2,533 gam ma túy Ketamin và 1,678 gam ma túy MDMA với mục đích đi tìm địa điểm để cùng nhau sử dụng thì bị tổ công tác

Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động số 2, Trung đoàn Cảnh sát cơ động - Công an thành phố Hà Nội phát hiện, bắt giữ và thu giữ tang vật.

Hành vi của các bị cáo Hồ Thị D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Vũ Chí C và Đỗ Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo D chưa chấp hành Bản án số 94/2020/HS-ST của TAND Huyện T lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

Các bị cáo T, T, T, Công không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo T, T, T, Công, nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo D là người dân tộc thiểu số nên các bị cáo đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Các bị cáo D, T, T, T, Công thời điểm phạm tội đều ở độ tuổi từ 22 tuổi đến 31 tuổi. Trình độ văn hóa của các bị cáo đều từ lớp 9/12 đến 12/12. Bị cáo D đã từng bị xử phạt tù về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, do vậy các bị cáo đều đã có đủ năng lực, nhận thức để biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện, sa đà vào các tệ nạn xã hội bất chấp các quy định của pháp luật, các bị cáo đã rủ nhau mua ma túy về sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi chủ quan, cố ý, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, xâm hại đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm hại đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Đối với bị cáo D, nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo là người trực tiếp đi mua ma túy, vai trò của bị cáo trong vụ án cao hơn các bị cáo khác nên mức hình phạt đối với bị cáo cũng cao hơn. Ngoài hình phạt của bản án này, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt của bản án số 94/2020/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện T mà bị cáo chưa chấp hành. Do vậy, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Đối với bị cáo T là người trực tiếp liên hệ với D để bố trí chỗ sử dụng ma túy và nhờ D mua ma túy nên vai trò của bị cáo T cao hơn các bị cáo còn lại và thấp hơn bị cáo D. Mức hình phạt đối với bị cáo T cũng thấp hơn D và cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với bị cáo T, T, Công có vai trò thấp hơn và tương đương nhau nên mức hình phạt đối với các bị cáo sẽ thấp hơn T và tương đương nhau.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt. Hạn tù của bị cáo T, bị cáo Công kể từ ngày bắt

khẩn cấp, tạm giữ 16/01/2023. Hạn tù của bị cáo D, T, T kể từ ngày bắt thi hành án và được trừ đi số ngày tạm giữ. Xét các bị cáo T, T, T, Công phạm tội lần đầu và không có thu lợi; bị cáo D đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Tang vật vụ án và án phí:

Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo cho tịch thu tiêu hủy.

Đối với các điện thoại di động mà các bị cáo D, T và chị Ánh sử dụng để liên lạc với nhau tìm chỗ sử dụng ma túy, mua ma túy là các phương tiện hỗ trợ cho hành vi phạm tội nên tịch thu sung công.

Đối với 02 điện thoại Iphone màu đen của T và của Công là điện thoại của các bị cáo và không liên quan đến vụ án nên trả lại cho các bị cáo.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án. Chị Ánh được quyền kháng cáo đối với quyết định tịch thu sung công điện thoại.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Hồ Thị D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Vũ Chí C và Đỗ Văn T - Phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; (Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 đối với D); Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hồ Thị D 04 (Bốn) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt với 07 (Bảy) năm tù của bản án số 94/2020/HS-ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện T. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 11 (Mười một) năm tù của cả hai bản án. Hạn tù của bị cáo kể từ ngày bắt thi hành án và được trừ đi số ngày tạm giữ từ 16/01/2023 đến ngày 19/01/2023.

Xử phạt: Đỗ Văn T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hạn tù kể từ ngày bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam 16/01/2023.

Xử phạt: Vũ Chí C 40 (Bốn mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hạn tù kể từ ngày bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam 16/01/2023.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 40 (Bốn mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án và được trừ đi số ngày tạm giữ từ 16/01/2023 đến ngày 19/01/2023.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 40 (Bốn mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án và được trừ đi số ngày tạm giữ từ 16/01/2023 đến ngày 19/01/2023.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo.

Đối với số vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/5/2023, xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 2,413 gam ma túy loại Ketamine và 1,272 gam ma túy loại MDMA bên trong 01(một) Phong bì niêm phong. Bên ngoài Phong bì có chữ ký của các bị cáo, Giám định viên, công an xã Liên Ninh và cán bộ phòng PK02E.

- Tịch thu sung công quỹ 03 chiếc điện thoại di động, bao gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo màu xanh, gắn sim số 0962850803; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu hồng, gắn sim số 0974848028; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, gắn sim số 0365987490.

- Trả lại bị cáo Đỗ Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, gắn sim số 0974286243; Trả lại bị cáo Vũ Chí C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, gắn sim số 0368211298.

Các bị cáo Hồ Thị D, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Vũ Chí C và Đỗ Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Lương Ngọc Á vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo đối với phần liên quan trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận bản án:

- Các bị cáo; người liên quan;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Hà Nội + VKSND T;
- Sở Tư pháp HN;
- Trại tạm giam số 2 CAHN;
- Công an huyện T;
- Chi cục THA DS huyện T;
- UBND xã Ngọc Hồi, T, HN;
- UBND xã Trác Vãn, xã Liêm Túc, phường Châu Giang - tỉnh Hà Nam;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hải